

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Trường.

Ông Trần Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 09/9/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nông Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1985 tại xã L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã L, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Sầm Văn H1 (đã chết) và bà Nông Thị T; Vợ: Ngọc Thị T1; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2019 bị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng xử 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 49/2019/HS-ST. Ngày 08/11/2020, Nông Văn H chấp hành xong hình phạt của bản án. Tính đến ngày phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam Công an tỉnh C. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Mã Đình D, sinh năm 19; Nông Văn K, sinh năm 19 và Nông Văn D1, sinh năm 19. Cùng nơi thường trú: Xóm B, xã L, tỉnh Cao Bằng.

- Ngôn Văn G, sinh năm 19. Nơi thường trú: Xóm L, xã L, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 ngày 04 tháng 6 năm 2025, tổ công tác Công an xã M chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L, Hải quan Cửa khẩu L làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xóm B, xã L, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nông Văn H có biểu hiện phạm tội ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện, tạm giữ trong túi áo ngực bên trái H đang mặc 01 túi nylon bên trong có 14 gói giấy bạc màu vàng và 16 gói giấy thuốc tân dược bên trong chứa chất bột màu trắng. H khai nhận là ma túy loại heroine H mua với 01 người không biết tên tuổi, địa chỉ tại xóm L, xã Đ, tỉnh Cao Bằng với giá tiền 4.000.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng liên quan. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh ngọc, nhãn hiệu VIVO.

Ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án và trích mẫu gửi giám định số chất bột màu trắng thu giữ, kết quả: 30 gói chất bột màu trắng bắt quả tang trên người của Nông Văn H có tổng khối lượng 2,17 gam. Tại bản Kết luận giám định số 258/KL-KTHS ngày 11/6/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh C kết luận: “*chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn H khai: 30 gói chất bột màu trắng lực lượng chức năng thu giữ là ma túy, loại Heroine. Huấn mua về mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác để kiếm lời. Huấn bắt đầu thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho người khác từ khoảng thời gian tháng 5/2025 cho đến thời điểm bị bắt. Loại ma túy bán là H2 được gói bằng giấy bạc. Thời gian bán ma túy không cố định, khi nào có người hỏi mua thì H sẽ bán. Địa điểm bán ma túy H chọn ngẫu nhiên, chỗ nào tiện thì bán ở đấy. Những người mua ma túy hỏi mua trực tiếp với H hoặc liên lạc qua điện thoại di động. Trước khi bị bắt H đã được bán ma túy cho những người sau:

Mã Đình D 02 lần; lần 01 không rõ thời gian cụ thể, địa điểm bán cách điểm Trường tiểu học M (cũ) khoảng 100m, cùng thời điểm bán ma túy cho Nông Văn K, H đưa cho D 01 gói ma túy để trả công cắt tóc; lần 02 vào khoảng 20 giờ 00 ngày 02/6/2025, tại khu vực mốc biên giới 837, bán 01 gói được 100.000 đồng.

Nông Văn D1 02 lần; lần 01 vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/6/2025, tại khu vực mốc biên giới 837 bán 01 gói được 100.000 đồng; lần 02 vào khoảng 10 giờ 00 ngày 04/6/2025, tại nhà của Nông Văn D1 bán 01 gói được 100.000 đồng. Nông Văn G 01 lần trong khoảng thời gian tháng 5/2025 nhưng không nhớ ngày cụ thể, địa điểm bán cách điểm Trường tiểu học M (cũ) khoảng 200m hướng về phía Thác Bản Giốc 01 gói được 100.000 đồng. Nông Văn K 01 lần 01 gói được 100.000 đồng, địa điểm bán cách điểm Trường tiểu học M (cũ) khoảng 100m cùng thời điểm bán ma túy cho Mã Đình D.

Về số tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh ngọc, nhãn hiệu VIVO bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình và trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSKV3 ngày 08/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đã truy tố Nông Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện nên bị cáo thường xuyên đến xóm L, xã Đ để mua ma túy với một số người nghiện khác không biết tên và địa chỉ về sử dụng và bán kiếm lời. Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang bị cáo mua vào ngày 03/6/2025 với giá 4.000.000 đồng. Trước khi bị bắt thì bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ tên những người, số lần, số tiền như Cáo trạng đã truy tố. Có một lần tại khu vực gần Trường tiểu học M (cũ) bị cáo được bán ma túy đồng thời cho cả Mã Đình D và Nông Văn K, cả D và K đều nhìn thấy và biết. Hình thức giao dịch qua điện thoại hoặc đến gặp trực tiếp để mua ma túy. Toàn bộ số tiền bán ma túy bị cáo đã dùng mua lại ma túy và chi tiêu cá nhân hết. Nay bị cáo biết hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Về vật chứng và tài sản tạm giữ, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng. Truy thu bị cáo số tiền 500.000đ để nộp ngân sách Nhà nước. Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định

tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 19 giờ 20 ngày 04 tháng 6 năm 2025, tổ công tác Công an xã M chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng Cửa khẩu L, Hải quan Cửa khẩu L làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xóm B, xã L, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Văn H tang trữ trái phép 01 túi nylon bên trong có 14 gói giấy bạc màu vàng và 16 gói giấy thuốc tân dược bên trong chứa chất ma túy loại Heroine có khối lượng 2,17 gam. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 06 lần cho 04 người thu về số tiền 500.000đ. Ngoài ra, H khai còn được bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên, địa chỉ.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần và cho nhiều người, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét về nhân thân: Tuy được coi là chưa có tiền án, tiền sự nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội liên quan đến ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy. Điều này thể hiện tính coi thường và chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt nên là người có nhân thân xấu. Vì vậy Hội đồng

xét xử thấy rằng cần thiết phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm đang có chiều hướng gia tăng hiện nay. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và số tiền truy thu: Số H thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, túi ni long, 14 mảnh giấy màu vàng và 16 mảnh giấy thuốc tân dược liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại tạm giữ liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 06 lần cho 04 người thu lợi số tiền 500.000đ. Do đó cần truy thu số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm L. Do đó không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04/6/2025.

3. Truy thu bị cáo số tiền 500.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Vật chứng túi ni long, 14 mảnh giấy bạc màu vàng và 16 mảnh giấy thuốc tân dược vụ Nông Văn H xảy ra ngày 04/6/2025”.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi “Số 258/KL-KTHS hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nông Văn H”

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 864019077887441, IMEI 2: 864119077887458.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND KV3;
- Tổ công tác điều tra địa bàn Trùng Khánh;
- Phòng THADS KV3;
- UBND xã Lý Quốc(*bằng TB*);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Tùng

